

Hiện đại hóa thống kê theo hướng chuyển đổi số

Là một trong những cơ quan đi đầu trong chuyển đổi số, Tổng cục Thống kê đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào tất cả các công đoạn trong quá trình sản xuất thông tin thống kê.

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật về thống kê, Tổng cục Thống kê đang xây dựng dự thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia. Việc xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, huyện, xã và các bộ chỉ tiêu thống kê khác nhằm kịp thời phản ánh tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước và đáp ứng quá trình hội nhập thống kê quốc tế...

Để hiểu rõ hơn về những giải pháp thúc đẩy tự liệu hóa, chuyển đổi số ngành thống kê cũng như cơ sở xây dựng số liệu thống kê, Phóng viên đã có cuộc trao đổi với Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương xung quanh nội dung này.

Câu 1: Thưa bà, xin bà cho biết ý nghĩa của việc xây dựng Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia?

Trả lời: TS. Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật về thống kê, Tổng cục Thống kê đã xây dựng dự thảo và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành một loạt các văn bản quan trọng, như: Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ về việc ban hành quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

Hiện, Tổng cục Thống kê đang xây dựng dự thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

Các văn bản quy phạm pháp luật giúp hệ thống pháp lý về thống kê ngày càng hoàn thiện, bảo đảm sự độc lập của hệ thống thống kê tập trung; tăng cường vai trò chủ đạo của cơ quan thống kê Trung ương về phương pháp luận, tiêu chuẩn, quy trình thống kê, điều phối hoạt động thống kê, hợp tác chia sẻ dữ liệu hành chính giữa các bộ, ngành, địa phương với cơ quan thống kê; sử dụng các nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu mới cho hoạt động thống kê nhà nước. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê: quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, huyện, xã và các bộ chỉ tiêu thống kê khác; kịp thời phản ánh tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước và đáp ứng quá trình hội nhập thống kê quốc tế...

Câu 2: Vậy, để thúc đẩy tự liệu hóa, chuyển đổi số ngành thống kê, Tổng cục Thống kê đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất thông tin như thế nào?

Trả lời: TS. Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Thực hiện các giải pháp hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý, quản trị dữ liệu và đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê, những năm qua, ngành thống kê đã thực hiện nhiều hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Là một trong những cơ quan đi đầu trong chuyển đổi số, Tổng cục Thống kê đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào tất cả các công đoạn trong quá trình sản xuất thông tin thống kê. Tổng cục Thống kê đã thay thế phiếu giấy bằng phiếu điện tử, phát triển các phần mềm xử lý kết quả các cuộc điều tra, bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu metadata để sử dụng chung với một số dữ liệu về các bảng danh mục, ngân hàng câu hỏi điều tra, các bảng mã câu trả lời cho câu hỏi đóng đối với một số lĩnh vực thống kê.

Hiện tại, ngành thống kê đã xây dựng được một số cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu trên nền tảng MS SQL gồm: cơ sở dữ liệu kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở các năm 1999, 2009; Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính sự nghiệp các năm 2007, 2012; Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản các năm 2006, 2011; Điều tra doanh nghiệp các năm từ 2002 đến 2012; xuất nhập khẩu hàng hóa từ năm 1998 đến 2014; khảo sát mức sống; điều tra lao động việc làm; điều tra biến động dân số.

Do tính chất công việc chuyên môn, ngành thống kê sử dụng, lưu giữ văn bản giấy với nhiều tài liệu, số liệu quan trọng. Với quyết tâm chuyển đổi số thành công, Tổng cục Thống kê đặt mục tiêu, hiện đại hóa hoạt

động thống kê theo hướng chuyển đổi số bắt đầu bằng số hóa văn bản, tài liệu, dữ liệu hành chính, lưu chuyển trên môi trường số hóa; tự động hóa các quy trình nghiệp vụ của hoạt động thống kê, tiến tới tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ dựa trên ứng dụng các công nghệ tiên tiến; khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu thống kê, nâng cao tính minh bạch và tính giải trình, xóa bỏ khoảng cách dữ liệu, tạo tiền đề cho cách mạng dữ liệu thống kê.

Câu 3: Để dữ liệu thống kê trở thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, Tổng cục Thống kê xây dựng cơ sở pháp lý như thế nào, thưa bà?

Trả lời: TS. Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Để có cơ sở pháp lý thực hiện các giải pháp tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê trên cả nước, Tổng cục Thống kê đang trình Chính phủ phê duyệt Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia. Đề án sau khi được phê duyệt, sẽ tạo điều kiện cho cách mạng dữ liệu thống kê và tạo đột phá cho kinh tế - xã hội.

Cùng với đó, để dữ liệu thống kê trở thành nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng trong và ngoài nước và đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, ngành thống kê xác định một trong những giải pháp trọng tâm trên hành trình chuyển đổi số tiếp theo là thống nhất dữ liệu.

Có nghĩa là cơ sở dữ liệu của ngành thống kê từ Trung ương đến địa phương được xây dựng thành một cơ sở dữ liệu thống nhất, kết

➤➤➤ HỎI ĐÁP • THỐNG KÊ

nối với các cơ sở dữ liệu thống kê, dữ liệu hành chính của các bộ, ngành và địa phương để tạo thành một cơ sở dữ liệu tập trung và thống nhất. Đây cũng là đòi hỏi tất yếu trong bối cảnh hiện nay. Một số bộ, ngành và địa phương đang triển khai xây dựng và quản lý dữ liệu tập trung phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực, tuy nhiên các dữ liệu hiện đang lưu trữ phân tán, rời rạc, chưa có tính liên kết, xuyên suốt.

Có thể nói, cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia là dữ liệu đầu vào quan trọng trong việc biên soạn các chỉ tiêu thống kê, cung cấp thông tin thống kê chính thức và đáng tin cậy, là nguồn tài nguyên quý giá, cùng với cơ chế chính sách phù hợp sẽ giúp cho các tổ chức và cá nhân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia một cách có hiệu quả không chỉ là nhiệm vụ của

riêng ngành thống kê mà đòi hỏi có sự tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành.

Học hỏi kinh nghiệm một số nước trên thế giới và từ khuyến nghị của một số tổ chức quốc tế về xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, Tổng cục Thống kê cũng đang trình Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, để bảo đảm việc triển khai được đồng bộ, có sự phối hợp, kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan, đơn vị.

Từ đó xây dựng, quản lý, sử dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, cung cấp thông tin thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời để đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương cũng như đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của người dùng tin trong và ngoài nước.

Nguồn: bnews.vn

Kinh tế vẫn khó khăn, tăng trưởng khó cao như kỳ vọng

Đã có những tín hiệu khả quan hơn trong bức tranh kinh tế thán 9 như sản xuất công nghiệp quý 3 phục hồi, kim ngạch xuất nhập khẩu dương trở lại,... song, với những bất định của nền kinh tế, tăng trưởng những quý tới sẽ không cao như kỳ vọng.

Câu 1: Thưa bà, bà nhận định như thế nào về bức tranh kinh tế 9 tháng đầu năm 2023. Đây là những điểm sáng đóng góp vào tăng trưởng GDP 9 tháng?

Trả lời: TS. Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm 2023 của

nước ta duy trì đà tăng trưởng tích cực (quý 1 tăng 3,28%; quý 2 tăng 4,05%; quý 3 tăng 5,33%), bình quân 9 tháng năm 2023 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,43%, đóng góp 9,16% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,41%, đóng góp 22,27%. Khu vực dịch vụ tăng 6,32%, đóng góp 68,58%,

trong đó tăng trưởng của một số ngành dịch vụ thị trường đạt mức khá như bán buôn, bán lẻ tăng 8,04%; vận tải kho bãi tăng 8,66%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 13,17%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,91%.

Một số điểm sáng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế quý 3 và 9 tháng năm 2023 như sau:

Thứ nhất, sản xuất lúa vụ đông xuân, sản lượng một số cây ăn quả đạt khá so với cùng kỳ năm trước, chăn nuôi phát triển ổn định, nuôi trồng thủy sản đạt kết quả khả quan nhờ tập trung nuôi thâm canh, siêu thâm canh và ứng dụng công nghệ cao.

Thứ hai, sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc hơn, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2023 ước tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: chỉ số sản xuất của ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 30,2%; dệt tăng 18,5%; sản xuất trang phục và sản xuất hóa chất, sản phẩm hóa chất cùng tăng 13,9%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 13%; sản xuất kim loại và sản xuất chế biến thực phẩm cùng tăng 12,5%; sản xuất thuốc lá tăng 11,4%; sản xuất sản phẩm từ cao su, plastic tăng 10,2%.

Thứ ba, hoạt động thương mại dịch vụ trong tháng 9/2023 sôi động và duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Vận chuyển hành khách tăng 13,1% và luân chuyển tăng 27,9%; vận chuyển hàng hóa tăng 14,6% và luân chuyển tăng 12,5%.

Thứ tư, chính sách xúc tiến, quảng bá du lịch đã phát huy hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu đón khách quốc tế năm 2023 của nước ta. Khách quốc tế đến Việt Nam 9 tháng năm 2023 ước đạt 8,9 triệu lượt khách, gấp 4,7 lần cùng kỳ năm 2022.

Thứ năm, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội có xu hướng tăng cao, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế những tháng cuối năm; thu hút vốn đầu tư nước ngoài tính đến 20/9/2023 tiếp tục là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn.

Thứ sáu, tính chung 9 tháng năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 21,68 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 6,9 tỷ USD), trong đó xuất siêu của một số mặt hàng: điện thoại các loại và linh kiện 33,07 tỷ USD; gỗ và sản phẩm gỗ 8,02 tỷ USD; thủy sản 4,68 tỷ USD; máy ảnh, máy quay phim và linh kiện 3,08 tỷ USD; rau quả 2,72 tỷ USD; dây điện và cáp điện 585 triệu USD.

Thứ bảy, lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng tăng 3,16%, thấp hơn mục tiêu 4,5% của cả năm 2023.

Thứ tám, lao động có việc làm và thu nhập bình quân của người lao động 9 tháng năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm trước. Ước tính lao động có việc làm quý 3/2023 là 51,3 triệu người, tăng 87,4 nghìn người so với quý trước và tăng 523,6 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2023 ước đạt 51,2 triệu người, tăng 776 nghìn người.

Câu 2: Sau những tháng giảm sút liên tục, sản xuất công nghiệp quý 3 đã tăng trưởng trở lại. Bà nhận định thế nào về triển vọng của khu vực này trong những tháng cuối năm?

Trả lời: TS. Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Nhìn lại sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm nay có thể thấy xu hướng rõ nét, đặc biệt từ tháng 5/2023 đến nay, sản xuất công nghiệp hàng tháng liên tục tăng so với cùng kỳ với mức tăng tháng sau tăng cao hơn tháng trước, quý sau tích cực hơn quý trước. Theo đó, sản xuất công nghiệp quý 1 và quý 2 đều giảm nhưng quý 3 đã có sự khởi sắc hơn, trong đó, ngành chế biến, chế tạo có sự cải thiện rõ rệt với mức tăng khá so với cùng kỳ.

Từ tình hình sản xuất công nghiệp các tháng gần đây và theo đánh giá của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, dự báo quý 4/2023 khả quan hơn quý 3/2023 cả về tình hình sản xuất kinh doanh, khối lượng sản xuất, đơn đặt hàng, đơn đặt hàng xuất khẩu. Dẫu vậy, hoạt động sản xuất công nghiệp các tháng còn lại của năm 2023 chưa thể trở lại đà tăng trưởng cao nhưng vẫn tiếp tục khởi sắc hơn so với 9 tháng đầu năm.

Sau nhiều tháng giảm liên tục, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 9 đã có tín hiệu khả quan khi cả xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trưởng dương. Bà có thể phân tích rõ hơn tình hình?

Về xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong 9 tháng ước đạt 259,7 tỷ USD, tuy

vẫn giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2022, nhưng tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tháng 9 đã có tăng trưởng dương với mức 4,6%, và đây là xu hướng tích cực trong 3 tháng giảm sâu gần đây (tháng 6 giảm 13,8%; tháng 7 giảm 3,4%; tháng 8 giảm 7,6%). Trong đó, khu vực trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài cũng đều đạt tăng trưởng dương, tương ứng là 17,9%; và 0,5% (kể cả dầu thô).

Điểm tích cực thể hiện qua 2 điểm của tháng 9 như sau:

Thứ nhất, xuất khẩu của một số mặt hàng nông sản mà Việt Nam có lợi thế so sánh vẫn đạt khá: (1) rau quả: 9 tháng ước đạt 4,2 tỷ USD, tăng 71,8% (riêng tháng 9 tăng 160%); (2) hạt điều: 9 tháng ước đạt 2,6 tỷ USD, tăng 14,3% (tháng 9 tăng 39,6%); (3) gạo: 9 tháng ước đạt 3,65 tỷ USD, tăng 40,4% (tháng 9 tăng 80,4%).

Thứ hai, xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực cũng tăng trưởng dương trong tháng 9 như: (1) điện tử, máy tính và linh kiện tăng 1,1% (giá trị xuất khẩu 9 tháng đạt 41,2 tỷ USD); (2) điện thoại các loại và linh kiện tăng 3,0% (9 tháng đạt 39 tỷ USD). Riêng 2 mặt hàng chủ lực này đã chiếm tới 31% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam.

Về nhập khẩu, tín hiệu tích cực cũng đến từ nhập khẩu hàng hóa khi tốc độ tăng trưởng của tháng 9 đã đạt dương với mức 2,6% sau nhiều tháng giảm sâu (tháng 6 giảm 14,5%; tháng 7 giảm 9,9%; tháng 8 giảm 8,3%). Trong đó khu vực kinh tế trong nước đã tăng 7,0% (tháng 6 giảm 17,8%; tháng 7 tăng 0,4%; tháng 8 giảm 1,7%); khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng

0,3% (tháng 6 giảm 12,5%; tháng 7 giảm 15,4%; tháng 8 giảm 11,6%).

Ngoài ra, nhập khẩu mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện trong tháng 9 cũng tăng 31,1% so với cùng kỳ (9 tháng ước đạt 63 tỷ USD); máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng 2% (9 tháng ước đạt 30,5 tỷ USD), riêng 2 mặt hàng này chiếm đến 39,3% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam.

Xét theo quý cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng của cả xuất khẩu và nhập khẩu đều có xu hướng phục hồi. Trong đó, xuất khẩu quý 2 tăng 8,1% so với quý 1, quý 3 tăng 10,3% so với quý 2; nhập khẩu quý 2 tăng 4,0% so với quý 1, quý 3 tăng 11,0% so với quý 2.

Từ những tín hiệu tích cực của xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, có thể kỳ vọng nhu cầu thế giới đang có dấu hiệu hồi phục, doanh nghiệp Việt Nam bắt đầu có xu hướng nhập khẩu nhiều hơn, từ đó tạo đà cho xuất khẩu của Việt Nam đạt tăng trưởng khá trong những tháng cuối năm.

Câu 3: Với diễn biến kinh tế 9 tháng qua, áp lực tăng trưởng quý 4 là rất lớn. Bà dự báo như thế nào về kết quả tăng trưởng cả năm?

Trả lời: TS. Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Tăng trưởng kinh tế nhiều khả năng sẽ được cải thiện trong quý tới. Tuy nhiên, với những khó khăn từ bên ngoài và nội tại nền kinh tế thì tăng trưởng kinh tế sẽ không cao như kỳ vọng.

Do vậy, cần tiếp tục ổn định tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, tạo niềm tin cho người đầu tư; phát huy hiệu quả các chính sách tài khóa (hỗ trợ doanh nghiệp và người dân như giãn, hoãn, giảm thuế...); chính sách tiền tệ (cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất, phí dịch vụ, các gói tín dụng ưu đãi) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng; chính sách thúc đẩy đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các thị trường đất đai, bất động sản, xây dựng, du lịch, vốn.

Song song với giảm thuế, hoãn thuế, cần giảm các loại phí và hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm những thị trường mới; tận dụng tốt các FTA (Hiệp định thương mại tự do) đã ký kết; đẩy mạnh đàm phán, ký kết thêm các hiệp định mới; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, ưu tiên các dự án sắp hoàn thành; sớm đưa vào sử dụng các dự án có quy mô, có tiềm năng nhằm duy trì và mở rộng năng lực sản xuất – kinh doanh

Đặc biệt, đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Khuyến khích các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới, xanh, ít phát thải, có sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân, nhất là phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công – tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng.

Nguồn: vneconomy